TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH
**TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG**

# KẾT QUẢ THI TIN HỌC

## Đợt thi chuẩn tháng 9/2017 tại Gia Lai

**Môn thi: Excel B**

| STT | HỌ VÀ TÊN | | MÃ SV | NG. SINH | CA | MÁY | ĐIỂM | Đạt |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Lê Tuấn | Anh | 11114098 | 20/02/1993 | 03 | WS1102 | 0.00 | |
| 2 | Rơ Châm Thúy | Anh | 13113320 | 10/10/1995 | 03 | WS1103 | 2.50 | |
| 3 | Nguyễn Văn | Chương | 13112437 | 26/12/1994 | 03 | WS1105 | 3.40 | |
| 4 | Nguyễn Thị | Cúc | 13113326 | 03/07/1993 | 03 | WS1106 | 5.80 | x |
| 5 | Nguyễn Văn | Danh | 13114312 | 06/02/1995 | 03 | WS1107 | 3.00 | |
| 6 | Trần Quốc | Danh | 13113330 | 22/02/1995 | 03 | WS1108 | 5.30 | x |
| 7 | Nguyễn Lê Thái | Dương | 13114229 | 29/07/1995 | 03 | WS1109 | 5.00 | x |
| 8 | Trương Thị Thùy | Dung | 13113334 | 13/06/1995 | 03 | WS1110 | 5.60 | x |
| 9 | Trần Quốc | Dũng | 13112443 | 08/07/1995 | 03 | WS1111 | 0.30 | |
| 10 | Võ Minh | Dũng | 13113337 | 07/09/1995 | 03 | WS1112 | 7.10 | x |
| 11 | Đặng Hồ | Duy | 13112440 | 10/10/1995 | 03 | WS1113 | 5.00 | x |
| 12 | Nguyễn Thị Minh | Duyên | 13112441 | 10/04/1995 | 03 | WS1114 | 7.10 | x |
| 13 | Nguyễn Văn | Giang | 13112453 | 16/03/1995 | 03 | WS1115 | 3.40 | |
| 14 | Nguyễn Thị Thu | Hằng | 13112458 | 06/09/1995 | 03 | WS1116 | 1.80 | |
| 15 | Huỳnh Thị Thu | Hà | 13112455 | 09/06/1995 | 03 | WS1117 | 5.10 | x |
| 16 | Tạ Thị Lệ | Hà | 13113280 | 22/10/1995 | 03 | WS1118 | 4.00 | |
| 17 | Nguyễn Thị Thanh | Hiền | 13112460 | 06/11/1995 | 03 | WS1119 | 3.40 | |
| 18 | Lại Thế | Hiển | 13114194 | 27/04/1994 | 03 | WS1121 | 1.40 | |
| 19 | Huỳnh Quốc | Hiệu | 13113349 | 11/09/1995 | 03 | WS1123 | 5.30 | x |
| 20 | Nguyễn Thị | Hoa | 13123222 | 20/07/1993 | 03 | WS1124 | 6.30 | x |
| 21 | Phan Văn | Hoàn | 11113302 | 15/06/1993 | 03 | WS1125 | 5.50 | x |
| 22 | Dương Vũ | Hoàng | 11114100 | 05/11/1993 | 03 | WS1126 | 3.10 | |
| 23 | Bùi Khắc | Hùng | 13114196 | 12/07/1993 | 03 | WS1127 | 2.50 | |
| 24 | Nguyễn Đức | Huy | 13112402 | 27/02/1995 | 03 | WS1128 | 5.00 | x |
| 25 | Ninh Văn | Huy | 13125949 | 25/08/1995 | 03 | WS1129 | 8.50 | x |
| 26 | Nguyễn Thị Thu | Huyền | 13112475 | 10/11/1995 | 03 | WS1131 | 5.00 | x |
| 27 | Võ Thị | Lắm | 13113288 | 10/12/1995 | 03 | WS1132 | 2.90 | |
| 28 | Nguyễn Nhị Thanh | Lam | 13123228 | 03/02/1995 | 03 | WS1133 | 2.60 | |

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH
**TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG**

# KẾT QUẢ THI TIN HỌC
## Đợt thi chuẩn tháng 9/2017 tại Gia Lai

**Môn thi: Excel B**

| STT | HỌ VÀ TÊN | | MÃ SV | NG. SINH | CA | MÁY | ĐIỂM | Đạt |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 29 | Nguyễn Thị Mỹ | Linh | 13123231 | 08/01/1995 | 03 | WS1135 | 5.00 | x |
| 30 | Nguyễn Thị Thùy | Linh | 13125924 | 10/01/1995 | 03 | WS1136 | 2.10 | |
| 31 | Tăng Thị | Loan | 12123253 | 30/04/1993 | 03 | WS1137 | 3.50 | |
| 32 | Từ Thị | Loan | 13112490 | 07/02/1992 | 03 | WS1138 | 2.00 | |
| 33 | Nguyễn Văn | Lĩnh | 13113364 | 02/11/1995 | 03 | WS1139 | 5.80 | x |
| 34 | Phạm Thị Ngọc | Mai | 13113368 | 24/05/1995 | 03 | WS1140 | 5.00 | x |
| 35 | Trương Thị Kim | My | 13112495 | 12/04/1995 | 04 | WS1101 | 7.50 | x |
| 36 | Trương Thị Trà | My | 13112496 | 06/06/1995 | 04 | WS1102 | 5.60 | x |
| 37 | Trần Phúc | Đạt | 13112449 | 05/03/1995 | 04 | WS1103 | 3.30 | |
| 38 | Phan Trần Hiếu | Ngân | 13112499 | 21/07/1995 | 04 | WS1104 | 3.00 | |
| 39 | Trần Thị Kim | Ngân | 13112500 | 08/10/1995 | 04 | WS1105 | 7.00 | x |
| 40 | Lương Thanh | Nghĩa | 13114246 | 18/05/1995 | 04 | WS1106 | 2.00 | |
| 41 | Nguyễn Hoàng Như | Ngọc | 13113449 | 20/08/1995 | 04 | WS1107 | 4.00 | |
| 42 | Đỗ Minh | Nguyệt | 13112503 | 30/05/1995 | 04 | WS1108 | 6.80 | x |
| 43 | Đỗ Tấn | Nhân | 13113379 | 19/10/1992 | 04 | WS1109 | 5.60 | x |
| 44 | Huỳnh Quang | Nhật | 13112505 | 05/01/1995 | 04 | WS1110 | 3.50 | |
| 45 | Phan Thị Mỹ | Nhi | 13113450 | 23/10/1995 | 04 | WS1111 | 2.10 | |
| 46 | Thân Thị Thúy | Nhi | 13113380 | 25/08/1995 | 04 | WS1112 | 6.00 | x |
| 47 | Nguyễn Hồng | Nhung | 13112408 | 16/11/1994 | 04 | WS1113 | 2.90 | |
| 48 | Lê Thị | Oanh | 13113292 | 02/08/1995 | 04 | WS1114 | 5.00 | x |
| 49 | Lê Lưu | Phong | 13113384 | 12/04/1995 | 04 | WS1115 | 5.00 | x |
| 50 | Trần Minh | Phượng | 13125744 | 08/12/1995 | 04 | WS1116 | 4.10 | |
| 51 | Đặng Thị | Phương | 13113387 | 17/08/1994 | 04 | WS1117 | 2.40 | |
| 52 | Đàm Văn | Phương | 13114252 | 06/08/1994 | 04 | WS1118 | 2.30 | |
| 53 | Phạm Văn | Phương | 13112572 | 03/08/1995 | 04 | WS1120 | 5.00 | x |
| 54 | Lê Minh | Phúc | 11114091 | 05/05/1993 | 04 | WS1121 | 5.00 | x |
| 55 | Lê Thị Bích | Quân | 13112513 | 26/11/1995 | 04 | WS1123 | 0.90 | |
| 56 | Đặng Văn | Quang | 13113451 | 10/06/1995 | 04 | WS1125 | 1.00 | |

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH
**TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG**

# KẾT QUẢ THI TIN HỌC
## Đợt thi chuẩn tháng 9/2017 tại Gia Lai

**Môn thi: Excel B**

| STT | HỌ VÀ TÊN | | MÃ SV | NG. SINH | CA | MÁY | ĐIỂM | Đạt |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 57 | Nguyễn Thị | Quế | 13113294 | 20/05/1994 | 04 | WS1126 | 1.10 | |
| 58 | Võ Duy | Quốc | 13125748 | 30/10/1995 | 04 | WS1127 | 5.60 | x |
| 59 | Đỗ Thị | Quý | 13113393 | 20/01/1994 | 04 | WS1128 | 1.60 | |
| 60 | Nguyễn Thanh | Tâm | 13112524 | 17/04/1995 | 04 | WS1129 | 5.00 | x |
| 61 | Lê Văn | Tài | 13112522 | 11/01/1995 | 04 | WS1130 | 6.60 | x |
| 62 | Võ Tấn | Tài | 13125753 | 15/09/1995 | 04 | WS1131 | 3.10 | |
| 63 | Nguyễn Ân | Thân | 13112537 | 09/10/1995 | 04 | WS1132 | 0.50 | |
| 64 | Phạm Văn | Thắng | 13112536 | 14/10/1995 | 04 | WS1133 | 5.00 | x |
| 65 | Vương Đình | Thắng | 11114092 | 05/05/1993 | 04 | WS1134 | 7.10 | x |
| 66 | Nguyễn Ngọc | Thạch | 13114208 | 03/03/1995 | 04 | WS1135 | 2.00 | |
| 67 | Hứa Văn | Thanh | 13114207 | 17/02/1994 | 04 | WS1136 | 5.00 | x |
| 68 | Nguyễn Tiến | Thành | 13113397 | 03/02/1995 | 04 | WS1137 | 5.00 | x |
| 69 | Kiều Hương | Thảo | 13113398 | 17/07/1995 | 04 | WS1138 | 1.40 | |
| 70 | Nguyễn Thị Thanh | Thảo | 13112413 | 28/10/1995 | 04 | WS1139 | 1.00 | |
| 71 | Huỳnh Văn | Thi | 13112539 | 27/11/1995 | 04 | WS1140 | 1.50 | |
| 72 | Nguyễn Thị Kim | Thi | 10123250 | 13/10/1991 | 04 | WS1119 | 5.10 | x |
| 73 | Trần | Thi | 13113402 | 27/05/1994 | 05 | WS1101 | 8.50 | x |
| 74 | Tạ Thị Kim | Thoa | 13112543 | 26/06/1995 | 05 | WS1104 | 1.30 | |
| 75 | Bùi Quốc | Thịnh | 13114590 | 27/11/1995 | 04 | WS1124 | 5.10 | x |
| 76 | Lê Thanh | Tiến | 13112549 | 07/03/1994 | 05 | WS1106 | 5.50 | x |
| 77 | Phan Thị Kiều | Tiên | 13113414 | 30/01/1995 | 05 | WS1107 | 6.30 | x |
| 78 | Nguyễn Văn | Tín | 13113455 | 15/08/1994 | 05 | WS1108 | 7.00 | x |
| 79 | Lê Hà Đức | Tình | 13112550 | 20/11/1994 | 05 | WS1109 | 5.80 | x |
| 80 | Ngô Đình Tiến | Toàn | 13112552 | 12/12/1995 | 05 | WS1111 | 0.10 | |
| 81 | Phạm Đức Dương | Tịnh | 13112417 | 19/09/1995 | 05 | WS1113 | 2.30 | |
| 82 | Trương Văn | Tưởng | 13112564 | 22/12/1993 | 05 | WS1114 | 3.50 | |
| 83 | Lê Thị | Trang | 13114214 | 10/10/1995 | 05 | WS1117 | 5.00 | x |
| 84 | Nguyễn Thị | Trang | 13112555 | 08/04/1995 | 05 | WS1118 | 5.10 | x |

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH
**TRUNG TÂM TIN HỌC ỨNG DỤNG**

# KẾT QUẢ THI TIN HỌC

## Đợt thi chuẩn tháng 9/2017 tại Gia Lai

**Môn thi: Excel B**

| STT | HỌ VÀ TÊN | | MÃ SV | NG. SINH | CA | MÁY | ĐIỂM | Đạt |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 85 | Trần Thị Thảo | Trang | 13125680 | 10/05/1995 | 05 | WS1119 | 7.80 | x |
| 86 | Lương Văn | Trí | 13125783 | 02/08/1995 | 05 | WS1120 | 5.40 | x |
| 87 | Nguyễn Tự | Trọng | 13114597 | 14/06/1994 | 05 | WS1121 | 5.90 | x |
| 88 | Đoàn Đức | Trọng | 13113426 | 28/02/1995 | 05 | WS1122 | 1.80 | |
| 89 | Mạc Văn | Trung | 12114111 | 07/12/1993 | 05 | WS1124 | 6.30 | x |
| 90 | Nguyễn Anh | Tú | 13112563 | 06/01/1994 | 05 | WS1127 | 0.00 | |
| 91 | Phạm | Tú | 13125682 | 06/01/1995 | 05 | WS1128 | 7.50 | x |
| 92 | Trương Nguyễn Thuy | Vi | 13114594 | 07/10/1995 | 05 | WS1129 | 1.00 | |
| 93 | Trần Hoàng | Vương | 13113441 | 20/08/1995 | 05 | WS1130 | 3.80 | |
| 94 | Nguyễn Văn | Vũ | 13113439 | 29/06/1995 | 05 | WS1132 | 5.60 | x |
| 95 | Nguyễn Trọng | Xuân | 11113348 | 13/03/1993 | 05 | WS1133 | 6.00 | x |

TRUNG TÂM TIN HỌC